TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ánh và ông Phạm Văn Trương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 34/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn M – sinh năm 1985, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1945; Có vợ là Đặng Thị Mỹ D – sinh năm 1987; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 15/12/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Nguyễn Đức Truyền – sinh năm 1979, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chí T – sinh năm 1957 và bà Trần Thị C – sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị Bích T – sinh năm 1984; Có 03 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2005 và nhỏ nhất sinh năm 2021 Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/06/2020 bị Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 15/12/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

3/ Trương Quốc Kiển – sinh năm 1981, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TT, xã PX, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T – sinh năm 1945 và bà

Nguyễn Thị Á – sinh năm 1947; Có vợ là Phạm Thị H – sinh năm 1990; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/06/2020 bị Công an huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 15/12/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

4/ Nguyễn Thái Bình – sinh năm 1989, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1961 và bà Trần Thị Kim M – sinh năm 1965; Có vợ là Nguyễn Thị Thanh N – sinh năm 1993; Có 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2017 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 15/12/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

5/ Phạm Anh Ngọc – sinh năm 1972, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh Đ (đã chết) và bà Phan Thị L – sinh năm 1948; Có vợ là Nguyễn Thị Xuân H – sinh năm 1980; Có 03 (Ba) con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2023 đến ngày 15/12/2023, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Nguyễn Thị Kính** – sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ ngày 21/11/2023, tại nhà của bà Nguyễn Thị K2 thuộc ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thái B, Trương Quốc K, Nguyễn Văn M, Phạm Anh N, Nguyễn Đức T về hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài phỏm. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.120.000 đồng, 05 bộ bài tây và một tấm vải. Thu giữ trong người Nguyễn Thái B số tiền 5.000.000 đồng, Trương Quốc K số tiền 940.000 đồng, Nguyễn Văn M số tiền 8.800.000 đồng, Phạm Anh N số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra đã làm rõ:

Vào khoảng 09 giờ ngày 21/11/2023, M, B K, N và T rủ nhau đi đến nhà của bà Nguyễn Thị K2 (chị gái M) để đánh bạc bằng hình thức đánh bài Phỏm thắng thua bằng tiền. M chuẩn bị địa điểm, bàn nhựa, ghế nhựa và 05 bộ bài tây 52 lá để cùng đánh bài. Trong thời gian từ khoảng 10 giờ đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M tham gia đánh bạc cùng B, K và T, sau đó N thay M vào chơi với những người còn lại.

M quy định mỗi ván ai "ù" thì M sẽ thu tiền xâu số tiền là 20.000 đồng của người thắng. Cách thức chơi như sau: Sử dụng 01 bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người,

ai tới nhất thì được chia cho 10 lá bài, ba người còn lại thì mỗi người 09 lá bài, còn các lá bài dư lại thì gọi là "nọc" ai tới nhất sẽ đánh trước một con, sau đó người thứ 2 nếu lá người thứ nhất đánh ra mà trúng phỏm (tức là ba lá bài giống nhau hoặc sảnh đồng màu, đồng chất) của người đánh tiếp theo thì không phải bốc bài "nọc" và ngược lại nếu không trúng phỏm của người đánh tiếp theo thì phải bốc một lá của bài "nọc", cứ như vậy xoay tua từng người đánh cho đến người bốc lá bài "nọc" cuối cùng thì kết thúc. Khi bốc hết bài "nọc" ai nhiều phỏm nhất và ít điểm nhất sẽ là người tới nhất cứ như vậy thì ai ít phỏm và nhiều điểm nhất thì là người thua cuối hoặc không có Phỏm thì bị cháy, xoay tua cứ ai về nhất là làm cái chia bài 01 lần. Mỗi lần ăn "gà" (tức lá bài mà người trước đó đánh ra) là 20.000 đồng cho con bài đầu tiên, ăn con thứ 02 là 40.000 đồng. Tới ù thì ăn 200.000 đồng; tới ù tròn thì ăn 400.000 đồng. Ăn con chốt (tức lá bài cuối cùng mà người trước đó đánh ra) là 80.000 đồng. Ai bị đền thì chung 600.000 đồng; nếu không có ai bị đền hoặc không ai ù thì so điểm ai thấp điểm nhất thì thắng, người thứ 4 thua 60.000 đồng, người ba thua 40.000 đồng, người nhì thua 20.000 đồng. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang đánh bạc thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra người tham gia đánh bạc khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Văn M mang theo 9.000.000 đồng, trong đó sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc khi bị bắt quả tang thu giữ 8.800.000 đồng, trong đó có 1.800.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Đức T sử dụng số tiền 6.000.000 đồng vào mục đích đánh bạc, trong đó bị thua số tiền 1.200.000 đồng, còn 4.800.000 đồng bị rơi trong quá trình bỏ chạy khi bắt quả tang.

- Trương Quốc K sử dụng 870.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 940.000 đồng.

- Nguyễn Thái B sử dụng 6.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 5.000.000 đồng.

- Phạm Anh N sử dụng số tiền 1.400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bắt quả tang thu giữ số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền tham gia vào mục đích đánh bạc là 14.660.000 đồng (Trong đó gồm số tiền 1.120.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc; số tiền 8.740.000 đồng thu giữ trên người B, K, M, N; số tiền 4.800.000 đồng của T làm rơi chứng minh được sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Theo Cáo trạng số 20/CT-VKSTP-ĐN ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú: Truy tố các bị cáo Nguyễn Thái B, Trương Quốc K, Nguyễn Văn M, Phạm Anh N, Nguyễn Đức T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thái B, Trương Quốc K, Nguyễn Đức T, Phạm Anh N:

Xử phạt các bị cáo về tội "Đánh bạc" với mức án:

Bị cáo Nguyễn Văn M từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Đức T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Bị cáo Trương Quốc K từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thái B từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

Bị cáo Phạm Anh N từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về biện pháp tư pháp: Đối với 05 bộ bài tây và 01 tấm vải là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 9.860.000 đồng là công cụ và phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 4.800.000 đồng Nguyễn Đức T sử dụng vào mục đích đánh bạc đề nghị tuyên nộp sung công quỹ Nhà nước; đối với tài sản, đồ vật, tài liệu khác không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Buổi sáng ngày 21/11/2023, tại ấp TL 2, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn M, Nguyễn Đức T, Trương Quốc K, Nguyễn Thái B, Phạm Anh N cùng nhau đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức chơi bài phỏm thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú phát hiện bắt quả tang cùng tang vật

vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 14.660.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thái B, Trương Quốc K, Nguyễn Văn M, Phạm Anh N, Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra còn xem xét bị cáo B, M, N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo T, K, B, N hiện đang nuôi con nhỏ. Các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trương Quốc K và Nguyễn Đức T có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, tệ nạn đánh bạc diễn ra ngày càng phức tạp và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các nhóm tội phạm khác. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi đánh bạc bất hợp pháp.

Đối với hành vi đánh bạc, đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm, số tiền đánh bạc của từng bị cáo nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau:

Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và đều có vai trò là người thực hành, riêng bị cáo Nguyễn Văn M là người rủ rê, khởi xướng chuẩn bị địa điểm, công cụ để phạm tội; số tiền bị cáo T và B sử dụng đánh bạc là cao nhất, còn lại các bị cáo khác có số tiền sử dụng đánh bạc thấp hơn và tương đối ngang nhau; đối với bị cáo K và T có nhân thân xấu từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Vì vậy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo M, T và K là cao hơn bị cáo Nguyễn Thái B, còn lại bị cáo N là thấp nhất.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt tiền để sung vào ngân sách Nhà nước cũng thỏa đáng, đủ tác dụng răn đe, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét các bị cáo có nghề nghiệp với

thu nhập không ổn định, đã bị áp dụng hình phạt chính bằng hình thức phạt tiền nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Đối với 05 bộ bài tây và 01 tấm vải là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 9.860.000 đồng là công cụ và phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 4.800.000 đồng bị cáo T sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Hội đồng xét xử xem xét buộc nộp sung công quỹ Nhà nước; đối với tài sản, đồ vật, tài liệu khác không liên quan đến tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác: Đối với bà Nguyễn Thị K2 không biết việc các bị cáo sử dụng nhà mình để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; Khoản 1 Điều 46, Điều 47; Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn M, Phạm Anh N;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Thái B, Trương Quốc K, Nguyễn Đức T, Phạm Anh N phạm tội "Đánh bạc".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.2. Xử phạt bị cáo Trương Quốc K 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

1.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái B 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

1.5. Xử phạt bị cáo Phạm Anh N 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 05 bộ bài tây 52 lá và 01 tấm vải (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 9.860.000đ (Chín triệu tám trăm sáu mươi nghìn nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0005554 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp số tiền 4.800.000đ (Bốn triệu tám trăm nghìn nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng